

BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỀ NGHỊ XÉT GIẢI THƯỞNG VỀ KH & CN NĂM 2005
 (Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

- Đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh:
- Đề nghị Giải thưởng Nhà nước:

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt

(2 tập: tập I, Nxb. Khoa học, H., 1963, 435 trang
 tập II, Nxb Khoa học, H., 1964, 219 trang)

2. Lĩnh vực khoa học của công trình

- a) Khoa học tự nhiên
- b) Khoa học xã hội và nhân văn
- c) Khoa học kĩ thuật
- d) Khoa học nông lâm ngư nghiệp
- e) Khoa học y dược

3. Đặc điểm công trình

- a) Sử dụng ngân sách nhà nước
- b) Không sử dụng ngân sách nhà nước

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc)

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có)

6. Bộ chủ quản (nếu có)

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu...) - giải trình trong khoảng 1-2 trang A 4:

Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt (gồm 2 tập: tập I, Nxb. Khoa học, H., 1963, 435 trang, tập II, Nxb Khoa học, H., 1964, 219 trang) là công trình nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện, có hệ thống về ngữ pháp tiếng Việt, đặt nền móng cho việc xây dựng và phát triển ngành ngôn ngữ học nói chung và ngữ pháp học nói riêng ở nước ta. Mặc dù ra đời cách nay đã ngót 50 năm, công trình này vẫn giữ nguyên giá trị khoa học của nó. Sự ra đời của công trình này đánh dấu một chặng đường mới trong nghiên cứu ngữ pháp tiếng Việt: các hiện tượng ngữ pháp tiếng Việt được nghiên cứu xuất phát từ chính đặc điểm của tiếng Việt trên cơ sở vận dụng có chọn lọc lí thuyết ngôn ngữ học đại cương vào nghiên cứu tiếng Việt chứ không áp dụng máy móc, sử dụng "nguyên xi" những

hiện tượng ngữ pháp của các ngôn ngữ Ấn - Âu vào tiếng Việt như một số công trình ngữ pháp trước đó đã làm.

Cuốn sách có nội dung phong phú bao gồm phân nghiên cứu về từ pháp và cú pháp. Lần đầu tiên hệ thống từ loại tiếng Việt được khảo sát tỉ mỉ, phân chia cụ thể và miêu tả đầy đủ những đặc trưng cơ bản của từng từ loại. Một số hiện tượng đặc biệt của từ loại tiếng Việt như hiện tượng chuyển từ loại đã được nghiên cứu sâu và có hệ thống, có cơ sở lí luận vững chắc. Câu trong tiếng Việt cũng được phân loại đầy đủ dựa trên những tiêu chuẩn phân định có sức thuyết phục. Từng kiểu loại câu được miêu tả, phân tích kĩ đặc điểm cấu tạo, chức năng, vai trò của các thành phần câu cụ thể. Điều đặc biệt cần ghi nhận ở công trình này là tất cả những đặc điểm của hiện tượng ngữ pháp tiếng Việt được đề cập đều được minh họa bằng nhiều ví dụ, dẫn chứng rút ra trong nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật mà tác giả đã dày công thu thập và phân loại. Điều đó càng đảm bảo cho chất lượng khoa học cao của công trình này.

Những kết quả nghiên cứu về từ loại, về cụm từ và câu trong tiếng Việt của công trình này đến nay vẫn hoàn toàn có giá trị về tính đúng đắn và chặt chẽ và tính hệ thống của nó.

8. Tóm tắt về những thành tựu *đặc biệt xuất sắc* (trường hợp đăng kí giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc *xuất sắc* (trường hợp đăng kí giải thưởng Nhà nước) đã đạt được - mỗi tiểu mục 8.1, 8.2, 8.3, 8.4 và 8.5 dưới đây cần được giải trình chi tiết trong khoảng 1 - 3 trang A 4

8.1. Đối tượng và nội dung thành tựu khoa học - công nghệ cụ thể của công trình (phát hiện mới; lí luận, lí thuyết; kết quả nghiên cứu cơ bản định hướng; thành tựu trong bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khoẻ, sử dụng tài nguyên, phòng tránh thiên tai, thảm hoạ...)

Đây là công trình nghiên cứu chuyên sâu về ngữ pháp tiếng Việt, đã cung cấp cho người đọc một lượng thông tin phong phú, với những nhận xét đánh giá chính xác bản chất các hiện tượng ngữ pháp tiếng Việt. Với tầm hiểu biết sâu rộng, tác giả đã vận dụng rất nhuần nhuyễn lí luận ngôn ngữ học vào việc nghiên cứu và khám phá những đặc thù của từ ngữ tiếng Việt, đã có những phát hiện rất mới về cách tư duy, định hướng trong không gian của người Việt và sự thể hiện nó trong các phạm phù ngữ pháp, các hiện tượng ngữ pháp.

8.2. Trình độ khoa học, đóng góp mới của công trình

Công trình này là một sản phẩm khoa học có chất lượng chuyên môn rất cao, phản ánh trình độ uyên thâm của tác giả với tầm bao quát nhiều vấn đề ngữ pháp học ở nước ta.

8.3. Tình hình tài liệu công bố (luận văn, bài báo, sách chuyên khảo...) và trích dẫn

Ngay sau khi được công bố, công trình này đã trở thành tài liệu tham khảo có giá trị của những người học tập, nghiên cứu, giảng dạy tiếng Việt ở trong và ngoài nước. Công trình này là tài liệu quý "sách gối đầu giường" của những sinh viên, nghiên cứu sinh, cán bộ nghiên cứu ở các trường đại học và các viện nghiên cứu trong cả nước. Công trình này được trích dẫn rất nhiều trong các bài báo, luận văn, luận án, chuyên khảo liên quan đến những vấn đề ngữ pháp tiếng Việt đã được công bố ở trong và ngoài nước.

8.4. Hiệu quả kinh tế - xã hội

Công trình này là một sản phẩm trí tuệ có giá trị cao, là một cuốn sách quý hiếm, có vị trí cao, phạm vi và đối tượng sử dụng rộng rãi.

8.5. Hiệu quả khoa học công nghệ

Công trình này là một mẫu mực của một công trình nghiên cứu khoa học với chất lượng khoa học rất cao. Nó đem lại những hiểu biết khoa học toàn diện cả ở bề rộng lẫn chiều sâu về hệ thống ngữ pháp tiếng Việt.

8.6 Các giải thưởng KH-CN đã giành được của công trình (nếu có)

| TT | Hình thức và nội dung giải thưởng | Năm tặng thưởng |
|----|-----------------------------------|-----------------|
| 1 | | |
| | | |

9. Về tác giả công trình

9.1. Trường hợp tác giả là cá nhân

- Họ và tên (và học hàm, học vị): PGS. Nguyễn Kim Thản
- Ngày tháng năm sinh: 6 - 7 - 1927
- Năm, nữ: Nam
- Địa chỉ, điện thoại nhà riêng
Địa chỉ: P 507, Nhà 18 T 2, Khu Trung Hoà - Nhân Chính, Hà Nội
Điện thoại: 04. 2510676
- Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)
 - 1950 - 1957: học Chính trị tại Học viện Mác - Lênin, Bắc Kinh, Trung Quốc
 - 1963: Phó giáo sư
- Quá trình công tác
 - 1950 - 1957: học tập và công tác tại Trung Quốc
 - 1953-1957: giảng viên Khoa tiếng Việt Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc
 - 1957 - 1961: giảng dạy tại Khoa Ngữ văn, Đại học Tổng hợp, Hà Nội
 - 1961 - 1963: giảng dạy tại Khoa Đông Phương Trường Đại học Tổng hợp Lê-nin-grát, Liên Xô cũ
 - 1963 - 1976: công tác tại Viện Ngôn ngữ học, với các cương vị: Tổ phó tổ Ngôn ngữ học, thuộc Viện văn học, và từ 1969 là Phó Viện trưởng Viện Ngôn ngữ học, Tổng biên tập tạp chí Ngôn ngữ
 - 1976 - 1981: Chuyên viên Viện KHXH Việt Nam
 - 1981 - 1988: Công tác tại Viện Từ điển Bách khoa, Phó viện trưởng, quyền Viện trưởng Viện Từ điển Bách khoa
 - 1989: nghỉ hưu

10. Xác nhận của tác giả công trình

(nếu có, thì kê khai theo thứ tự đã được thoả thuận phù hợp với mục 9.2 của Báo cáo tóm tắt này; trường hợp một hoặc một số đồng tác giả thuộc một đơn vị quản lí khác, không trùng với tổ chức xét thưởng cấp cơ sở, cần có xác nhận chữ kí của đơn vị đó kèm theo bản Báo cáo tóm tắt này; trường hợp tác giả là 1 cá nhân chỉ cần ghi tên và chữ kí vào dòng đầu tiên của bảng sau):

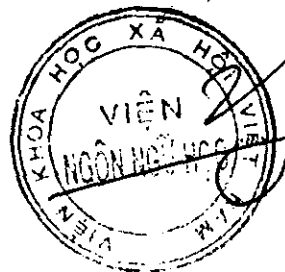
| TT | Học hàm, học vị, họ và tên | Chữ kí |
|----|----------------------------|--------|
| 1 | | |
| 2 | | |
| 3 | | |
| 4 | | |
| 5 | | |
| 6 | | |
| 7 | | |
| | | |

11. Ý kiến của tổ chức xét thưởng cấp cơ sở - nơi sáng tạo công trình tác giả đang làm việc hoặc quản lí tác giả.

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC XÉT THƯỞNG
CẤP CƠ SỞ**

(Họ tên, chữ kí và đóng dấu)

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGÔN NGỮ HỌC



PGS.TSKH. *Lý Toàn Thắng*

ĐƠN VỊ: VIỆN NGÔN NGỮ HỌC
HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG CẤP CƠ SỞ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

.....
Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2005

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

XÉT GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM 2005
(Kèm theo quyết định số: 33/2005/QĐ-Ttg ngày 15/02/2005 của Thủ
tướng chính phủ)

I. Những thông tin chung:

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng: *Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt.*
2. Quyết định thành lập Hội đồng cấp cơ sở: 11-NNH/QĐ, 30 tháng 3 năm 2005
3. Ngày họp hội đồng: ngày 8 tháng 4 năm 2005
Địa điểm: Viện Ngôn ngữ học, 20 Lý Thái Tổ.
4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (phiên họp có bỏ phiếu):
9/9.
Vắng mặt: Không
5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (phiên họp có bỏ phiếu):
không

II. Nội dung làm việc của Hội đồng:

1. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận đánh giá công trình, đối chiếu với từng chỉ tiêu xét thưởng.

2. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng ban: GS.TS. Bùi Minh Toán

b) Hai uỷ viên: PGS.TS. Nguyễn Đức Tồn

PGS.TS. Hà Quang Năng

3. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá Hồ sơ đề nghị xét thưởng trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng chỉ tiêu đánh giá xét thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét thưởng Hồ sơ được trình bày trong biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

4. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng: Nhất trí đề nghị xét tặng giải thưởng Nhà nước cho công trình *Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt*.

4.1 Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt)

- Đề nghị Giải thưởng Nhà nước : 9/9

- Không đề nghị giải thưởng: 0/9

4.2. Đây là công trình có giá trị khoa học cao , đánh dấu bước phát triển về nghiên cứu ngữ pháp tiếng Việt; góp phần vào việc xây dựng ngành Việt ngữ học nói chung và nghiên cứu ngữ pháp lí luận tiếng Việt nói riêng. Công trình góp phần tích cực vào công cuộc giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt, giáo dục ngôn ngữ trong nhà trường, phổ biến tiếng Việt ra nước ngoài. Bởi những giá trị đó, Hội đồng đề nghị tặng giải thưởng Nhà nước cho công trình *Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt*.

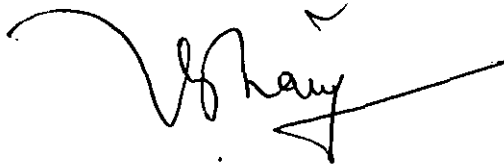
4.3. Kết luận của Hội đồng

Căn cứ vào kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng Cơ sở xét giải thưởng Viện Ngôn ngữ học kiến nghị Hội đồng giải thưởng cấp Bộ xem xét và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt tặng giải

thường Nhà nước cho công trình: *Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt*. (Tập 1:1963; Tập 2:1964; Trọn bộ: 1997)


Tên tác giả *Nguyễn Kim Thản*

THƯ KÝ KHOA HỌC CỦA HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Hà Quang Năng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TSKH. Lý Toàn Thắng

Biểu E2-6

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG GIÁO DỤC QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2005

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
XÉT GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM 2005**

(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15-2/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Những thông tin chung

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt (tập 1-1963; Tập 2-1964, tái bản 1997) NXB Giáo dục 1997

2. Quyết định thành lập Hội đồng số 311/QĐ-KHXH, ngày 08 tháng 04 năm 2005 của Chủ tịch Viện KHXH VN

3. Ngày họp Hội đồng: 4/5/2005

Địa điểm: Viện KHXH VN, 36 Hàng Chuối, HN

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (phiên họp có bỏ phiếu):...11.../...11...

Vắng mặt: *kl. Eng*.....người, gồm các thành viên:

.....
.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (phiên họp có bỏ phiếu)

TT Họ và tên

Đơn vị công tác

1

2

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận đánh giá từng công trình, đối chiếu với từng chỉ tiêu xét thưởng.

2. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng Ban: Đào Thái Học

b) Hai uỷ viên:

Khôi Diệu
Nguyễn Xuân Bách

3. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá Hồ sơ đề nghị xét thưởng trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng chỉ tiêu đánh giá xét thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét thưởng Hồ sơ được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

4. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

4.1. Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt)

- Đề nghị Giải thưởng Giải thưởng Nhà nước: 11/11

- Không đề nghị giải thưởng: 0/11

4.2. Đánh giá, nhận xét về giá trị khoa học, giá trị công nghệ, hiệu quả kinh tế, hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả khoa học - công nghệ bởi những giá trị đó mà Hội đồng đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước cho công trình, (hoặc phân tích lý do không đề nghị giải thưởng)

Công trình đề cập khoa học chỉ các kết quả phát triển trong nghiên cứu y học thực tế một cách chắc chắn, khoa học và thực tiễn khoa học và người đọc hoàn toàn. Công trình cung cấp tài liệu cho việc nghiên cứu và giảng dạy người pháp ngữ Nam và đặc biệt quan trọng về lý luận và thực tiễn y học thực tế.

4.3. Kết luận của Hội đồng (để lại những nội dung thích hợp)

a) Trường hợp đề nghị tặng giải thưởng

Căn cứ vào kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị Hội đồng giải thưởng Quốc gia xem xét và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt tặng Giải thưởng Nhà nước cho công trình sau: